

Bản án số: 334/2021/HS-ST

Ngày : 02 – 11 – 2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải An

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Bùi Ngọc Thảo.

- Ông Phạm Cẩm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nữ Hoàng Yên – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Ông Y Lương Byă _ Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 02/11/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 310/2021/HSST ngày 11/10/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 322/2021/QĐXXST-HS ngày 19/10/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Viết T**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: T Bá Lâm. Sinh năm: 1983; tại: tỉnh Đắk Lắk. Nơi đăng ký HKTT: Số xx đường T, phường C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Chỗ ở hiện nay: Số zc đường Ax, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12. Con ông: Nguyễn Bá L, con bà: Nguyễn Thị A. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án: 01 tiền án (Tại bản án số 341/2018/HSST ngày 29/11/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “cố ý gây thương tích”. Ngày 09/9/2020, chấp hành xong hình phạt). Tiền sự: Không. Về nhân thân: Tại bản án số 93 /HSST ngày 11 tháng 8 năm 2000, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt 12 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Tại Bản án số 101/HSST ngày 30/5/2000 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk và bản án số 629/HSPT ngày 04/10/2000 của Tòa P thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng, xử phạt bị cáo 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tại bản án số 94/HSST ngày 25 tháng 3 năm 2009, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Tại bản án số 66/2012/HSST ngày 12 tháng 9 năm 2012, bị Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xử phạt 26 tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”. Ngày 12/4/2014, chấp hành xong hình phạt.

Bị cáo bị bắt và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/11/2020. Đến ngày 28/12/2020, bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Đoàn Văn L – sinh năm: 1977 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số zc đường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Ông Hàng Minh K – sinh năm: 1985 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số cxz đường P, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

3. Ông Phạm Minh P – sinh năm: 1985 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số vzc đường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

4. Ông Quách Thế V – sinh năm: 1982 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn x, xã T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người làm chứng:

1. Bà Đoàn Thị T2 – sinh năm: 1967 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số vcx đường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Ông Nguyễn Vĩnh L – sinh năm: 1991 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số szx đường F, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

3. Ông Phạm Văn Đ – sinh năm: 1989 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số vsx đường G, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 11 năm 2018 đến ngày 09/9/2020, Nguyễn Viết T chấp hành án tại Trại Giam Đ, Bộ Công an và có quen biết một phạm nhân tên D (chưa xác định được nhân thân, lai lịch). D tự giới thiệu trú tại thị xã H, tỉnh Đắk Lắk. Đến khoảng tháng 8 năm 2020, D chấp hành xong hình phạt tù. Sau đó, D và T liên lạc với nhau, có gặp nhau vài lần tại thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình gặp nhau, D nói có một khẩu súng và 08 viên đạn nếu T muốn lấy thì D cho. Vì muốn có súng để phòng thân nên T đồng ý lấy súng và đạn của D. Đến cuối 10/2020, D và T gặp nhau tại một quán cà phê thuộc thành phố Buôn Ma Thuột. Tại đây, D cho T một khẩu súng tự chế có chiều dài khoảng 30cm, báng súng làm bằng gỗ cùng 08 viên đạn. Sau khi nhận súng và đạn từ D, T cất giấu tại gầm giường trong phòng ngủ của T tại xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk và không cho ai biết việc cất giấu súng, đạn này.

Vào khoảng 01 giờ ngày 17 tháng 11 năm 2020, tại khu vực gần quán Bar Friend Club thuộc phường L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Hàng Minh K (Sinh

năm 1983, trú tại: Số cxz đường P, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk) là bạn của T có xảy ra mâu thuẫn, cãi vã với một người tên là Bi K và hai nam thanh niên (không rõ nhân thân lai lịch) thì được anh Phạm Minh P (Sinh năm 1985, trú tại: Số vzc đường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk) can ngăn. Sau đó, K bỏ về nhà và gọi điện thoại cho T nói với T về việc K mới bị đánh và rủ T cùng đi giải quyết mâu thuẫn thì T đồng ý. T gọi điện thoại cho Đoàn Quang T1 (Sinh năm 1992, trú tại: thôn c, xã K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk) để rủ T1 cùng đi giải quyết mâu thuẫn thì T1 đồng ý. T1 rủ thêm một nam thanh niên không rõ nhân thân lai lịch đi cùng. Trước khi đi, T lấy khẩu súng tự chế cùng số đạn đã được cất dấu trước đó để mang theo. T lắp một viên đạn vào trong súng, hai viên đạn cài vào hai lỗ cài bên thân súng và nhả viên đạn cất trong người với mục đích hù dọa nhóm người gây mâu thuẫn với K và phòng thân khi cần thiết. Sau đó, Đoàn Quang T1 và nam thanh niên đi đến nhà T rồi T1 chở T bằng xe mô tô hiệu Suzuki, màu trắng đỏ, biển kiểm soát 59H2 - zxc.vc, còn nam thanh niên kia điều khiển xe mô tô khác (chưa xác định được nhân hiệu biển số) cùng đi đến nhà Khoa.

Tại nhà của Hàng Minh K, Nguyễn Viết T thấy Phạm Minh P đang nói chuyện với K thì T nghĩ P là người gây mâu thuẫn với K nên vào cãi nhau với P nhưng được K can ngăn. Sau đó, T1 chở T và nam thanh niên còn lại chở K đến khu vực ngã tư giao nhau giữa đường Y B và Nguyễn Đình C thuộc phường L, thành phố B để tìm nhóm người đã mâu thuẫn với K trước đó. K đi đến quán nhậu gần quán Bar Friend Club và nói chuyện với anh Đoàn Văn L (sinh năm 1977, trú tại: Số zc đường K, phường L, thành phố B). Thấy vậy, T nghĩ rằng K và L có mâu thuẫn nên đã lớn tiếng với L và rút súng ra để dọa nạt. Lúc này, K can ngăn và đẩy T lên xe mô tô của T1 rồi cả nhóm bỏ đi. Khi xe vừa đi được khoảng 03m thì T bị một nhóm thanh niên không rõ là những người nào cầm gậy đuổi theo. Do hoảng sợ nên T đã cầm súng bằng tay phải bắn một nhát xuống đường nhằm đe dọa không cho những người trên đuổi theo. T1 tiếp tục điều khiển xe mô tô chở T tẩu thoát theo đường Y B ra đường Lê Thánh T hướng về trung tâm thành phố B. Lúc này, Phạm Minh P và Quách Thế V (Sinh 1982, trú tại: Thôn x, xã T, thành phố B) điều khiển xe ô tô biển số 47A – vcx.zv đuổi theo. Khi đuổi đến ngã ba đường Hoàng D - Lê Thánh T thuộc phường L, thành phố B; T1 cho xe giảm tốc độ thì bị xe ô tô của P va chạm làm T và T1 ngã xuống đường. Khi đó, P và V cùng một số người dân không rõ bao nhiêu người gồm những ai bắt giữ T và giữ chiếc xe mô tô do T1 điều khiển. Ngoài ra, trong lúc bắt giữ T, có một số người đã đánh T bằng tay, không sử dụng hung khí còn T1 thì bỏ chạy khỏi hiện trường. Riêng Hàng Minh K khi thấy T sử dụng súng bắn một phát đã hoảng sợ nên bỏ chạy theo hướng đường Nguyễn Đình C về đường Trường C rẽ theo hướng Quảng Trường 10/3 tẩu thoát. Còn nam thanh niên chở K trước đó đã điều khiển xe mô tô rời khỏi hiện trường. Anh Đoàn Văn L bị thương và được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa Khoa Vùng N.

Tại bản kết luận giám định số 5970/C09B ngày 19 /11/2020 của Phân viện K học hình sự Bộ Công an tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Khẩu súng ngắn gửi giám định là vũ khí được chế tạo thủ công để bắn với loại đạn cỡ 5,6mm nhân 15,6mm. Tiến hành bắn thực nghiệm khẩu súng nêu trên với loại đạn cỡ 5,6mm nhân 15,6mm kết quả đạn nổ. Khẩu súng nêu trên là vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng.

- Một vỏ đạn và 07 viên đạn gửi giám định là loại đạn thể thao cỡ 5,6mm nhân 15,6mm, sử dụng bắn với một số loại súng có cỡ nòng 5,6mm như: súng ám sát hình bút máy, K55, TOZ, khẩu súng được chế tạo thủ công gửi giám định....

- Sử dụng khẩu súng gửi giám định bắn với loại đạn cỡ 5,6mm nhân 15,6mm đến cơ thể người có thể gây thương tích hoặc tử vong.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 1224/TgT-TTPY ngày 26/11/202 của Trung tâm pháp y Sở Y tế Đắk Lắk đối với thương tích của anh Đoàn Văn L kết luận: Vết thương để lại sẹo vùng mu, lệch phải, sát đường giữa, cách nếp lằn bẹn phải 4.5cm, cách rốn 16cm, cách góc dương vật 3cm, kích thước 0.5cm x 0.4cm do hỏa khí để lại dị vật là tày tiết diện nhỏ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 08%.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 1243/TgT-TTPY ngày 20/11/202 của Trung tâm pháp y Sở Y tế Đắk Lắk đối với thương tích của Nguyễn Viết T kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 10%. Vật tác động tày có cạnh, vật tày, cứng và vật tày có bề mặt không bằng phẳng.

Tại Bản cáo trạng số 70/CT-VKS- P1 ngày 06/8/2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Nguyễn Viết T về tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 304 Bộ Luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Việc đối tượng tên D cho bị cáo 01 khẩu súng cùng 08 viên đạn là hai bên nói và trao đổi trực tiếp, không thông qua điện thoại. Sau khi D cho bị cáo khẩu súng cùng 08 viên đạn, bị cáo đã mang về nhà để trong phòng ngủ. Tuy nhiên sau đó, do sợ bị người trong gia đình phát hiện, Nguyễn Viết T đã mang súng cùng 08 viên đạn đi cất giấu tại hàng rào sát nhà của bị cáo. Khi Hàng Minh K rủ bị cáo đi giải quyết mâu thuẫn, bị cáo đã lấy khẩu súng cùng 08 viên đạn cất giấu vào trong người rồi cùng Đoàn Quang T1 và 01 nam thanh niên là bạn của T1 đến gặp K để đi tìm nhóm người có mâu thuẫn với Khoa. Ngoài ra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện đúng như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và Bản cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát đã công bố.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố. Đồng thời đề nghị HĐXX:

- Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Viết T mức án tù 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đề nghị chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã trả lại: 01 xe ô tô Biển số 47A – 136.58 cho anh Phạm Minh P; 01 đôi dép có đế màu đen, quai dép màu trắng, đen cho Nguyễn Viết T.

Đối với 01 khẩu súng tự chế, 02 vỏ đạn và 06 viên đạn; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng, kiểu dáng Iphone Xs Max kèm sim; 01 xe ô tô nhãn hiệu Suzuki màu sơn trắng – đỏ, biển số 59H-zxc.vc; 01 quần Jean dài màu xanh được tách ra theo hồ sơ vụ án “Cố ý gây thương tích” để điều tra, xử lý sau.

Bị cáo không bào chữa và tranh luận gì đối với hành vi đã thực hiện, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo: Căn cứ vào lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa và các tài liệu chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở để khẳng định: Vào khoảng cuối 10/2020, Nguyễn Viết T được cho một khẩu súng tự chế có chiều dài 30cm, báng súng làm bằng gỗ cùng 08 viên đạn. T mang về cất giấu tại hàng rào sát nhà của bị cáo tại xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Đến khoảng 01 giờ 00 phút, ngày 17 tháng 11 năm 2020, tại khu vực gần quán Bar Friend Club thuộc phường L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; T mang theo khẩu súng và bắn 01 viên đạn khi xảy ra tranh chấp với nhóm của anh Đoàn Văn L là phạm tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

*** Điều 304 Bộ luật hình sự quy định:**

“1. Người nào chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự thì bị phạt tù từ 01 năm đến 07 năm;

... ”

[2] Xét tính chất vụ án do bị cáo gây ra là nguy hiểm và gây nên những ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được rằng vũ khí quân dụng thuộc quyền quản lý của Nhà nước và chỉ được trang bị cho lực lượng vũ trang nhân dân và các lực lượng khác theo quy định của pháp luật để thi hành công vụ. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi tàng trữ và sử dụng trái phép vũ khí quân dụng. Do vậy, cần

cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới phát huy được tác dụng giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã phạm tội, chưa được xóa án tích mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội; đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự được áp dụng để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] Về tài sản bị thu giữ:

Đối với 01 xe ô tô Biển số 47A – vzx.zc của anh Phạm Minh P; 01 đôi dép có đế màu đen, quai dép màu trắng, đen của Nguyễn Viết T là các tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã trả lại cho anh Phạm Minh P và Nguyễn Viết T nhận sử dụng là phù hợp nên cần chấp nhận.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng, kiểu dáng Iphone Xs Max kèm sim là phương tiện bị cáo sử dụng để liên lạc với đối tượng tên D. Xong, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định bị cáo không sử dụng để liên lạc với D để thực hiện việc cho, nhận súng và 08 viên đạn. Do vậy, không truy thu sung quỹ nhà nước đối với 01 điện thoại nêu trên là phù hợp. Mặt khác, chiếc điện thoại này đã được tách ra theo hồ sơ vụ án “Cố ý gây thương tích” để điều tra, xử lý sau cùng 01 khẩu súng tự chế, 02 vỏ đạn và 06 viên đạn; 01 xe ô tô nhãn hiệu Suzuki màu sơn trắng – đỏ, biển số 59H-zxc.vc; 01 quần Jean dài màu xanh nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[6] Về nội dung khác: Trong vụ án này còn có đối tượng tên D là người đã cho bị cáo 01 khẩu súng cùng 08 viên đạn. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra chưa xác minh được nhân thân lai lịch nên không có cơ sở để xử lý.

Đối với thương tích 10% trên cơ thể của Nguyễn Viết T: Chưa xác định được là do ai gây ra. Đối với thương tích 08% của anh Đoàn Văn L: Dị vật gây thương tích cho anh L hiện chưa thể phẫu thuật lấy ra khỏi cơ thể nên không trưng cầu giám định để xác định dị vật nằm trong cơ thể của anh L có phải do đạn bắn từ khẩu súng mà T sử dụng hay không. Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã tách vụ án và chuyển hồ sơ cùng tài liệu, đồ vật liên quan cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột để điều tra.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Áp dụng Điều 304 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Viết T phạm tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”.

[2] Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Nguyễn Viết T 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được khấu trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/11/2020 đến ngày 28/12/2020.

[3] Các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã trả lại: 01 xe ô tô Biển số 47A – vzx.zv cho anh Phạm Minh P; 01 đôi dép có đế màu đen, quai dép màu trắng, đen cho Nguyễn Viết T.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Viết T phải nộp 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận :

- VKSND TP.BMT; tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Công an tỉnh Đắk Lắk;
- CCTHA DSTP.BMT, THA phạt tù;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hải An